

“KẾ HOẠCH TỬ NIÊN” CỦA MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG ÂM MƯU BÌNH ĐỊNH MIỀN TÂY NAM BỘ (1972-1975)

TRƯƠNG THỊ NHUY*

1. Sự ra đời và nội dung của “Kế hoạch Tử niên”

Từ năm 1969, sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ đã triển khai ở miền Nam Việt Nam chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với mục tiêu bình định miền Nam Việt Nam bằng người Việt Nam. Để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và hoàn thành kế hoạch “bình định nông thôn” miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường viện trợ về kinh tế, quân sự, hiện đại hóa quân đội Việt Nam Cộng hòa. Mặt khác, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã thay đổi chiến lược “tìm diệt” bằng biện pháp “quét và giữ”, “phòng ngự chiều sâu”, đẩy mạnh chính sách bình định bằng chương trình “bình định cấp tốc” nhằm kiểm soát toàn bộ người dân và lãnh thổ miền Nam Việt Nam. “Quét giữ” (quét đến đâu, giữ đến đó) tức là tấn công đẩy lùi đối phương và bình định để giành đất, giành dân, vơ vét của cải, nhân lực, vật lực, phục vụ chiến tranh. Giai đoạn này, khu vực ưu tiên bình định là địa bàn xung quanh Sài Gòn, đồng bằng sông Cửu Long, Khu 5 và Trị Thiên.

Trước đó, từ tháng 10-1968, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện

chương trình “*Bình định cấp tốc*”, mở đầu bằng chiến dịch Diên Hồng tại vùng IV chiến thuật (đồng bằng sông Cửu Long). Chính quyền Việt Nam Cộng hòa dự kiến trong khoảng ba tháng (từ ngày 1-11-1968 đến 31-1-1969) khôi phục lại thế kìm kẹp và tái lập hệ thống áp chiến lược đã bị phá vỡ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, mở rộng vùng kiểm soát, đẩy lùi Quân giải phóng lên vùng biên giới, làm suy yếu và tiêu diệt hạ tầng cơ sở cách mạng; tăng cường bắt lính, đồn quân, tạo thế cho cuộc đàm phán tại Hội nghị Paris, tạo đà cho chính sách bình định giai đoạn tiếp sau. Vùng bình định trọng điểm là địa bàn xung quanh Sài Gòn - Gia Định, duyên hải Khu V, Trị Thiên và đồng bằng sông Cửu Long. Tại các khu vực này, quân đội Sài Gòn đẩy mạnh các hoạt động càn quét lập đồn chốt cấp tốc, giành dân chiếm đất, triển khai các chiến dịch chiêu hồi... ở Tây Nam Bộ, hoạt động bình định tập trung vào các khu vực dọc biên giới và các tỉnh Kiến Tường, Kiến Phong, Châu Đốc, Rạch Giá, Chương Thiện, Mỹ Tho. Lực lượng bình định gồm: bảo an, dân vệ với hình thức: gom dân, đóng đồn lập ấp, tổ chức bộ máy kìm kẹp, phát quang địa hình.

*ThS. Học viện Chính trị Khu vực IV, Tp. Cần Thơ

Sang năm 1969, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa chuyển sang chương trình “*Bình định đặc biệt*” với chỉ tiêu: củng cố mở rộng an ninh nông thôn; diệt phần lớn hạ tầng cơ sở cách mạng bằng cách đẩy mạnh chiến dịch Phụng Hoàng; củng cố bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa, phát triển lực lượng bảo an, dân vệ và cảnh sát. Giai đoạn 1 (từ đầu năm 1969 đến giữa năm 1972) của kế hoạch “*Bình định nông thôn*” ở miền Nam được Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa triển khai qua ba bước:

- Bước 1: Bình định vùng đông dân quan trọng, tăng lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa, rút dần quân Mỹ về nước;
- Bước 2: Bình định tất cả các vùng nông thôn;
- Bước 3: Hoàn thành chương trình bình định miền Nam.

Từ năm 1970, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề ra chương trình “*Bình định phát triển*”, với yêu cầu đặt ra cao hơn trước, đó là: duy trì tình trạng an ninh lãnh thổ ở những địa bàn đã được lựa chọn bình định và cả với địa bàn đã kiểm soát. Mục tiêu đặt ra là đảm bảo an ninh cho 100% dân số, trong đó 90% là “an ninh hoàn toàn tốt” và “tương đối tốt” (1); phá vỡ liên hệ giữa cơ sở cách mạng và lực lượng cách mạng; lực lượng chủ lực Quân giải phóng không còn khả năng tập trung đến cấp đại đội, làm tê liệt các căn cứ cách mạng của Việt cộng....

Tuy nhiên, đến giữa năm 1970, phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Trước tình hình đó, Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa đưa ra chương trình “*Bình định bổ túc*” (chương trình “*Bình định phát triển bổ túc* của năm 1970”), quyết tâm thực hiện bằng được chương trình “*Bình định phát triển*” đã triển khai trước đó. Chương trình “*Bình định bổ túc*”, dự kiến thực hiện trong bốn tháng (từ 1-11-1970 đến 28-2-1971), nhằm khôi phục số

ấp bị phá rã, củng cố lại các ấp còn tồn tại cho đúng quy định; củng cố những thành quả bình định trước đây, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát động mạnh mẽ và thực hiện hữu hiệu chính sách bình định năm 1971 (2).

Bước sang năm 1971, cùng với việc mở rộng chiến tranh sang Campuchia và Lào bằng các cuộc hành quân qui mô lớn như “*Lam Sơn 719*”, “*Toàn thắng 1-71*”, “*Quang Trung 4*”, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa triển khai chương trình bình định mới ở miền Nam bằng Kế hoạch “*Cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương*”, thực hiện trong thời gian từ 1-3-1971 đến 28-2-1972. Chương trình bình định này có ba mục tiêu cơ bản: Tự phòng (Địa phương tự phòng), Tự quản (Địa phương tự quản), Tự túc (Địa phương tự túc phát triển). Mục tiêu Tự phòng gồm bốn chương trình chủ yếu là: An ninh lãnh thổ, Tiêu diệt hạ tầng cơ sở Cộng sản, Nhân dân tự vệ, Chiêu hồi. Mục tiêu Tự quản gồm các chương trình: Chương trình hành chính địa phương, Chương trình thông tin đại chúng, Chương trình đoàn thể nhân dân. Mục tiêu Tự túc gồm: Địa phương có an sinh đảm bảo, có một nền hành chính hữu hiệu, tự túc phát triển, góp phần mạnh mẽ vào việc phát triển quốc gia (3).

Kế hoạch “*Cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương*” đặt nặng việc xây dựng địa phương, nhấn mạnh vai trò của các ấp xã và chú trọng việc tiêu diệt hạ tầng cơ sở của lực lượng cách mạng. Đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa dự kiến đến giữa năm 1971, sẽ bình định được hầu hết các vùng đông dân trên toàn miền Nam. Thực hiện Kế hoạch “*Cộng đồng tự vệ và cộng đồng phát triển địa phương*”, những tháng đầu năm 1971, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đạt được một số mục tiêu đề ra: kiểm soát trên 7.000/10.000 ấp toàn miền Nam với số dân

khoảng 12 triệu người. Hệ thống đồn bót phát triển lên đến 9.924 đồn (4).

Trước tình hình Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa liên tiếp tiến hành các chương trình bình định trên diện rộng, gây cho ta nhiều khó khăn, Trung ương Đảng chủ trương chuyển thể cho phong trào chống chính sách bình định nông thôn ở miền Nam. Ngày 10-5-1969, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương ra Nghị quyết số 188-NQ/TW *“Về tình hình và nhiệm vụ”*, trong đó khẳng định: “Nông thôn là địa bàn chiến lược hết sức trọng yếu của ta hiện nay cũng như về sau này”, vì vậy “ta càng phải kiên quyết đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị ở nông thôn, thực hiện được yêu cầu tiêu diệt thật nhiều lực lượng quân sự của địch ở đây, làm chủ phần lớn vùng nông thôn xung yếu và đông dân, mở rộng vùng giải phóng” (5). Trung ương Đảng xác định Tây Nam Bộ có vị trí chiến lược quan trọng, vì đây là địa bàn trọng điểm bình định của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Đến tháng 5 năm 1971, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Xuân Hè trên toàn miền Nam vào ngày 30-3-1972, nhằm tiêu diệt một bộ phận quân chủ lực quân đội Việt Nam Cộng hòa, mở rộng vùng giải phóng, bằng các chiến dịch tiến công quy mô cấp quân đoàn tại Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, trong đó, hướng chính là Trị - Thiên, sau đó phát triển toàn chiến trường miền Nam và kéo dài trong năm 1972.

Cùng với đòn tiến công chiến lược trên ba hướng chính trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, trên địa bàn Tây Nam Bộ, cuộc đấu tranh chống chính sách bình định đồng loạt diễn ra trên các chiến trường phối hợp. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Quân ủy Miền, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định mở chiến dịch Nguyễn

Huệ II, chọn địa bàn U Minh, Chương Thiện là trọng điểm 1; địa bàn Vĩnh Trà là trọng điểm 2, nhằm “giải phóng cơ bản vùng U Minh, Cà Mau, chọc thủng được một số mảng quan trọng của Chương Thiện ở Giồng Riềng và nam bắc Long Mỹ, lấy đó làm bàn đạp tiến công mở mang vùng đồng lúa Bạc Liêu, Cần Thơ, tạo cơ sở vững chắc để từng bước giải phóng miền Tây” (6). Thắng lợi của cuộc tiến công Xuân - Hè năm 1972 đã làm thay đổi cục diện chiến trường miền Nam. Riêng ở khu vực Tây Nam Bộ, ta đã mở mang và lõm giải phóng ở vùng ruột U Minh, vùng ruột Hậu Giang, vùng Đồng Tháp. Từ đó, quân và dân Khu 9 đã chuyển sang thể chủ động tấn công, đẩy lùi đối phương về sát thị trấn, thị xã, góp phần làm thất bại bước đầu chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Trước đòn tiến công quân sự của quân và dân miền Nam năm 1972, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa chủ trương củng cố vùng lấn chiếm ở nông thôn, kìm được dân, tăng cường lực lượng cơ động, hình thành thể phòng thủ liên hoàn hệ thống căn cứ, cứ điểm, áp chiến lược với mạng lưới đồn bót dày đặc. Thực hiện chủ trương đó, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề ra chương trình bình định mang tính dài hơi, đó là *Kế hoạch Tứ niên Cộng đồng tự vệ và Cộng đồng phát triển địa phương 1972-1975 (gọi tắt là “Kế hoạch Tứ niên”)*. “Kế hoạch Tứ niên” nhằm thực hiện những nỗ lực củng cố an ninh và phát triển địa phương để yểm trợ hữu hiệu công cuộc phát triển kinh tế quốc gia trong 4 năm tiếp theo (7). Nội dung kế hoạch mới này cũng hướng đến ba mục tiêu: “Tự phòng”, “Tự quản”, “Tự túc”, nhưng mang tính vĩ mô và có sự phát triển cao hơn về lý luận.

Mục tiêu “Địa phương tự phòng” của “Kế hoạch Tứ niên” mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề ra là: củng cố vững chắc vùng

an ninh và mở rộng vùng an ninh trừ phú (8). Mục tiêu này gồm 6 chương trình: An ninh lãnh thổ; Nhân dân tự vệ; Cảnh sát quốc gia; Bảo vệ dân chúng chống khủng bố; Bảo vệ hành chính và Chiêu hồi, nhằm thực hiện tình trạng an ninh tốt đẹp tại xã, ấp, phường để phát triển tất cả các chương trình địa phương cũng như quốc gia. Loại trừ mọi hình thức phá hoại, lũng đoạn, khuynh đảo của cộng sản (9).

Những chỉ tiêu quan trọng của mục tiêu “Địa phương tự phòng” cần phải đạt:

- 100% ấp đạt tiêu chuẩn A (an ninh hoàn toàn).
- Duy trì 122.000 nhân viên cảnh sát quốc gia, trang bị và tái huấn luyện để hoạt động đúng mức, hữu hiệu.
- Triệt tiêu hạ tầng cơ sở cộng sản để triệt tiêu các hình thức phá hoại, lũng đoạn, khuynh đảo của cộng sản.
- Các địa phương đóng góp đầy đủ nhân lực cho quốc phòng. Sử dụng tối đa những hồi chánh viên cao cấp (những người cộng sản đầu hàng chính quyền Việt Nam cộng hòa) vào chiến tranh tâm lý (10).

Mục tiêu “Địa phương tự quản” gồm: Kiện toàn các tổ chức chính quyền dân cử tại hạ tầng và cải tiến nền hành chính địa phương trong 4 năm 1972-1975 để có khả năng tự quản trong các lĩnh vực hành chính, kinh tế và tài chính. Công cuộc tự quản tại các địa phương phải được quảng bá sâu rộng trong quần chúng để toàn dân có thể trực tiếp kiểm tra và hỗ trợ đắc lực nhằm mang lại tiến bộ và sự thịnh vượng chung. Mục tiêu này gồm 5 chương trình: Hành chính nhân dân; Tăng thu hoa lợi địa phương; Tổ chức nhân dân; Tổ chức thanh niên; Thông tin đại chúng. Những chỉ tiêu quan trọng đề ra cần phải đạt là:

- Xây dựng hoàn chỉnh 100% tổ chức chính quyền dân cử, cải thiện phẩm chất

nhân sự chất lượng và hoạt động hiệu quả.

- 100% địa phương (xã, ấp) tự túc được ngân sách.
- Mỗi người dân tham gia ít nhất một tổ chức hội, đoàn. Mỗi xã, phường, khu phố có tối thiểu 3 tổ chức nhân dân (11).

Mục tiêu “Địa phương tự túc” gồm: Kiến tạo thịnh vượng bằng việc phát triển kinh tế địa phương, giảm dần ngoại viện để tiến tới tự túc, tự cường. Mục tiêu này gồm 14 chương trình: Kinh tế; Tài chính; Phát triển nông lâm ngư mục; Tận dụng nông thôn; Phát triển nhân lực; Cải cách điền địa; Y tế; Giáo dục; Xã hội; Cựu chiến binh; Công chánh; Giao thông bưu điện; Tự túc phát triển xã; Tự túc phát triển Đô, Tỉnh, Thị. Những chỉ tiêu quan trọng cần phải đạt là:

- Cấp phát ít nhất một triệu mẫu ruộng cho nông dân (vào ngày 26-3-1973).
- Tăng gia sản xuất, tăng cường xuất khẩu các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp để thu ngoại tệ.
- Cải tiến toàn bộ hệ thống tài chính để có thể cung ứng những dịch vụ tài chính thích nghi với điều kiện chiến tranh (12).

Ngoài ra, “Kế hoạch Tứ niên” còn đề ra 4 chương trình đặc biệt gồm: Phát triển thị tứ; Bài trừ tệ đoan xã hội; Cải cách thủ tục hành chính và Phát triển sắc tộc. Bốn chương trình đặc biệt này nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện 3 mục tiêu Tự phòng, Tự quản, Tự túc phát triển (13). “Kế hoạch Tứ niên” là chương trình bình định dài hơi, được chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện xuyên suốt từ năm 1972 đến năm 1975, thời gian bắt đầu thực hiện là từ ngày 1 tháng 2 năm 1972. Để thực hiện “Kế hoạch Tứ niên”, chính quyền Việt Nam Cộng hòa cố gắng tăng cường hiệu lực hoạt động của các lực lượng kim kẹp ở cơ sở, sáp nhập tổ chức Phụng hoàng vào cảnh sát quốc gia, tiếp tục thực hiện chương trình bình định.

2. Quá trình triển khai và sự thất bại của “Kế hoạch Tứ niên”

“Kế hoạch Tứ niên” của chính quyền Việt Nam Cộng hòa với sự trợ giúp của Mỹ đang được triển khai thì ngày 27-1-1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Quân Mỹ và quân đội các nước đồng minh phải rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Mặc dù Hiệp định Paris đã được ký kết, nhưng thực tế đế quốc Mỹ vẫn sử dụng chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa làm công cụ để tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, cố duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Lợi dụng lúc Hiệp định Paris mới ký và trước giờ có hiệu lực, rạng sáng ngày 28-1-1973, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tung lực lượng ồ ạt đi lấn chiếm, bình định trên toàn chiến trường miền Nam. Giai đoạn này, địch tiếp tục thực hiện Kế hoạch Tứ niên Cộng đồng tự vệ và Cộng đồng phát triển địa phương 1972-1975, đưa quân đi lấn chiếm vùng giải phóng ở miền Nam, mở các chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” nhằm xóa thế da báo trên chiến trường nhằm đẩy lùi lực lượng cách mạng, nhất là chủ lực Quân giải phóng ra khỏi các địa bàn chiến lược; lấn chiếm đất, giành thêm dân, cải thiện thế phòng thủ, ổn định hậu phương nhằm tập trung lực lượng đối phó với Quân giải phóng ở vòng ngoài. Chính sách bình định, lấn chiếm của địch trong giai đoạn này là lấy Tây Nam Bộ làm địa bàn trọng điểm. Thực tế, dù Hiệp định Paris đã được ký kết nhưng vùng đồng bằng sông Cửu Long vẫn không ngừng bắn, chiến tranh vẫn tiếp diễn, thậm chí có nơi như chiến trường Chương Thiện còn ác liệt hơn trước khi Hiệp định được ký kết.

Ở khu vực Tây Nam Bộ, quân đội Việt Nam Cộng hòa tiến hành nhiều chiến dịch bình định lớn như “Đồng khởi”, “Tổng tấn

công đồng loạt”, “Nhổ cỏ U Minh”. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa triển khai thực hiện chính sách bình định một cách toàn diện trên tất cả các mặt từ chiến tranh tâm lý, kinh tế, văn hóa, xã hội đến tiến công quân sự với các biện pháp thâm độc, tàn bạo và quyết liệt để đạt được mục đích chiếm đất, giành dân và tiêu diệt cơ sở hạ tầng của lực lượng cách mạng. Trong giai đoạn này, hoạt động bình định của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa được triển khai với quy mô lớn, cường độ đánh phá ác liệt, gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất, mất đất, mất dân. Vì vậy, nhiệm vụ chống bình định ngày càng khó khăn, phức tạp hơn.

Trên địa bàn Tây Nam Bộ, địch triển khai cắm chốt hàng trăm đồn bót, lấn chiếm nhiều xã, ấp. Tỉnh Chương Thiện (tỉnh Cần Thơ theo phân chia địa giới của chính quyền cách mạng) là trọng điểm bình định số một ở khu vực Tây Nam Bộ của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Ngày 20-3-1973, Bộ Tư lệnh Vùng 4 chiến thuật của chính quyền Sài Gòn họp bí mật tại Cần Thơ vạch kế hoạch bình định năm 1973. Kế hoạch bình định chia làm 3 đợt: Đợt 1: Bình định lấn chiếm Chương Thiện (tháng 3 - 5/1973); Đợt 2: Bình định lấn chiếm U Minh (tháng 6 - 9/1973); Đợt 3: Bình định lấn chiếm Cà Mau (tháng 10 - 12/1973) (14). Kế hoạch bình định lấn chiếm này của địch rất toàn diện, cả về quân sự, kinh tế, chính trị. Để thực hiện bình định lấn chiếm Chương Thiện, lúc đầu, địch tập trung 52 tiểu đoàn, sau đó tăng dần lên đến 75 tiểu đoàn, với khoảng 22.000 tên gồm cả lực lượng chủ lực, bảo an quân và trên 14.000 phòng vệ xung kích (15). Mở đầu kế hoạch, địch lấy địa bàn huyện Long Mỹ - Vị Thanh làm trọng điểm đánh phá và coi đây là bàn đạp đánh chiếm khu căn cứ cách mạng U Minh và tạo lá chắn bảo vệ cơ quan đầu não Vùng IV chiến thuật ở Cần Thơ.

Trước tình hình trên, ngày 3 tháng 2 năm 1973, Hội nghị Thường vụ Quân khu ủy mở rộng tiến hành tại xã Vĩnh Viễn (Long Mỹ-Hậu Giang) dưới sự chủ trì của đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Khu ủy, Bí thư Quân khu ủy. Hội nghị đã đề nghị Trung ương Cục giữ thế tiến công, kiên quyết giáng trả địch lấn chiếm và bình định và Ban Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân Khu 9 đã mạnh dạn đề nghị Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam cho đánh khi địch lấn chiếm, đề nghị nêu rõ: “Nếu không chống địch lấn chiếm thì không còn đất để ở, mất dân, mất đất, thì không còn gì cả...” (16). Đề nghị trên đã được Trung ương Cục miền Nam chấp nhận, cho phép tấn công tiêu diệt, trừng trị địch vi phạm Hiệp định Paris.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, các Đảng bộ địa phương khu vực Tây Nam Bộ đã đề ra chủ trương đấu tranh chống địch bình định, lấn chiếm, giữ vững vùng giải phóng. Ngày 20-2-1973, Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng, nhằm đánh giá tình hình, đồng thời đề ra chủ trương: “phát huy thắng lợi năm 1972, nhất là từ tháng tư mở đợt đồng loạt tấn công toàn diện, rộng khắp, mở ra nhiều lõm giải phóng thành thế liên hoàn...” (17). Sau đó, Khu ủy, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 9 đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân Khu 9 kiên quyết đánh địch, đánh thắng cuộc tấn công lấn chiếm Chương Thiện của quân đội Việt Nam Cộng hòa, giữ được đất, bảo vệ dân, mở rộng vùng giải phóng.

Như vậy, sau khi Hiệp định Paris được ký kết, trong khi nhiều nơi ngưng tiếng súng, thì ở khu vực Tây Nam Bộ vẫn diễn ra trận chiến ác liệt giữa địch “bình định” và ta “chống phá bình định”. Cuộc chiến đấu chống địch bình định, lấn chiếm của quân và dân Tây Nam Bộ đã giành được thắng lợi quan trọng, nổi bật là đã đánh thắng cuộc

tấn công lấn chiếm Chương Thiện của 75 lượt tiểu đoàn địch, giữ được đất, bảo vệ dân, mở rộng vùng giải phóng. Chiến thắng này là thắng lợi lớn của Đảng bộ, quân và dân Khu 9 trong phong trào chống phá bình định, thúc đẩy phong trào phá gỡ đồn bót địch trong toàn Khu, mở nhiều lõm giải phóng, làm thất bại kế hoạch lấn chiếm U Minh của đối phương, đẩy lùi chương trình bình định phát triển của địch tại trọng điểm số một ở khu vực Tây Nam Bộ.

Bị thất bại ở chiến trường Tây Nam Bộ, nhưng chính quyền Việt Nam Cộng hòa chưa từ bỏ chính sách bình định, lấn chiếm. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa điều chỉnh lại kế hoạch từ “Tái thiết phát triển năm 1973” sang “An ninh phát triển năm 1974”. Nội dung chủ yếu của kế hoạch này là đối phó với hoạt động tiến công hạn chế của lực lượng cách mạng, củng cố vùng kiểm soát, tiếp tục lấn chiếm vùng tranh chấp, đánh chiếm vùng căn cứ cách mạng nếu có cơ hội. Ở khu vực Tây Nam Bộ, trong kế hoạch năm 1973-1974, ngoài mục tiêu bình định, lấn chiếm, đối phương còn thêm kế hoạch cướp và thu gom lúa. Theo đó, chúng xây dựng các sân phơi lúa lớn, các khu vực chứa lúa... nhằm cướp và thu gom lúa của dân.

Trước tình hình trên, ngày 19-11-1973, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 họp đánh giá tình hình và chủ trương: Mở chiến dịch tiến công mùa khô 1973-1974, nhằm giải phóng đất, giải phóng dân, giành và giữ lúa, tiếp tục đánh bại kế hoạch bình định năm 1974 của địch (18). Thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Quân khu, quân và dân Khu 9 đã chủ động liên tục phản công và tiến công mạnh mẽ, rộng khắp đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm, bình định, cướp lúa gạo, phong tỏa kinh tế của đối phương. Tính đến cuối năm 1974, quân và dân Tây Nam Bộ đã bao vây, bức rút nhiều đồn bót địch, giải phóng

nhiều xã, ấp; thu hồi từng mảng lớn ở nông thôn, đẩy dịch cơ cụm về thị xã, thị trấn; giữ vững nhiều vùng giải phóng mà chính quyền Sài Gòn không còn khả năng chiếm lại. Hoạt động bình định, lấn chiếm trong “Kế hoạch Tứ niên” của chính quyền Việt Nam Cộng hòa căn bản bị phá sản trên chiến trường miền Nam nói chung và khu vực Tây Nam Bộ nói riêng.

Bước sang năm 1975, chính quyền Việt Nam Cộng hòa vẫn chưa từ bỏ tham vọng bình định, lấn chiếm, tiếp tục tập trung nỗ lực vào công tác bình định và an ninh lãnh thổ, cố gắng kiểm soát 11.000/13.000 ấp toàn miền Nam. Riêng khu vực Tây Nam Bộ, dịch đề ra chỉ tiêu phải kiểm soát được 4.341 ấp (19). Tuy nhiên, những thất bại về quân sự, khó khăn về kinh tế, khủng hoảng về chính trị đã khiến cho tinh thần chiến đấu của binh lính, sĩ quan của quân đội Việt Nam Cộng hòa giảm sút nghiêm trọng, không còn đủ sức làm nòng cốt cho kế hoạch bình định lấn chiếm của chính quyền.

Thực hiện quyết tâm giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 của Bộ Chính trị, tháng 10-1974, Bộ Tư lệnh Miền xây dựng kế hoạch mùa khô 1974-1975, trong đó, yêu cầu cơ bản là phá vỡ kế hoạch bình định của chính quyền Sài Gòn, trọng điểm là đồng bằng sông Cửu Long (vùng Vĩnh Long - Trà Vinh - Bến Tre, Đồng Tháp Mười, biên giới Kiến Tường và vùng ruột Hậu Giang) (20). Tại vùng trọng điểm này, các lực lượng đẩy mạnh tấn công bao vây, bức rút đồn bốt địch, phá thế kìm kẹp, giải phóng đại bộ phận nông thôn, áp sát vào các thành phố, thị xã và các đường giao thông.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Bộ Tư lệnh Miền, quân và dân miền Nam tiến hành các đợt tấn công trên địa bàn chủ yếu tại miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, làm cho các kế

hoạch, biện pháp bình định, lấn chiếm của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã không còn hiệu lực, quân đội Sài Gòn không còn đủ sức tái chiếm các ấp tân sinh đã được lực lượng cách mạng giải phóng. Trong thời kỳ cáo chung của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, phong trào đấu tranh chống chính sách bình định của quân và dân miền Nam nói chung và khu vực Tây Nam Bộ nói riêng đã không ngừng phát triển, tấn công địch trên tất cả các mặt trận với ba mũi giáp công, tạo nên sức mạnh tổng hợp, phá vỡ mọi nỗ lực bình định lấn chiếm của quân đội và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Thực hiện quyết tâm giải phóng miền Nam của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo toàn quân, toàn dân miền Nam: “Phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng, vùng lên tổng công kích tổng khởi nghĩa, nhanh chóng đánh sập toàn bộ ngụy quân ngụy quyền, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc, táo bạo và quyết giành toàn thắng, giải phóng xã mình, huyện mình, tỉnh mình và toàn miền Nam” (21).

Thực hiện chủ trương trên, phối hợp với đòn tiến công quân sự trên các chiến trường miền Nam và Tây Nguyên, quân và dân Tây Nam Bộ đẩy mạnh hoạt động đấu tranh chống chính sách bình định, tiến lên giành quyền làm chủ. Từ tháng 12-1974 đến tháng 2-1975, quân và dân Tây Nam Bộ thực hiện mở mảng, mở vùng, giải phóng nhanh, vượt mức yêu cầu như vùng nông thôn Vĩnh - Trà. Quân và dân nơi đây đã giải phóng hoàn toàn 51 xã, giải phóng cơ bản 42 xã, 414 ấp, với 489.000 dân. Quân dân các địa bàn khác ở khu vực Tây Nam Bộ giải phóng hoàn toàn 37 xã, 287 ấp, 403.000 dân (22).

Ngày 30-4-1975, Thành phố Sài Gòn và tiếp đó ngày 2-5-1975, những tỉnh còn lại

và các đảo ở miền Nam đã được hoàn toàn giải phóng. Chiến thắng của quân và dân ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 làm thất bại hoàn toàn chính sách bình định cũng như chiến

lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ kéo dài 30 năm, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

CHÚ THÍCH

(1). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập IV (1969-1975), Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2018, tr. 222.

(2), (3). Việt Nam Cộng hòa, *Huấn thị chỉ đạo Kế hoạch bình định phát triển bổ túc của năm 1970 và Kế hoạch “Cộng đồng tự vệ - Cộng đồng phát triển địa phương” của năm 1971*, hồ sơ số 185/HĐAN và PT, Trung tâm lưu trữ Quốc gia (TTLTQG) II, tr. 2-3, 5-8.

(4). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập IV (1969-1975), sdd, tr. 131.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 30. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 136.

(6). Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Quân khu 9 - 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1996, tr. 501.

(7), (8), (9), (10), (11), (12), (13). Việt Nam Cộng hòa: *Kế hoạch Tứ niên Cộng đồng tự vệ và Cộng đồng phát triển địa phương 1972 - 1975*, hồ sơ số 271/Hội đồng an ninh và phát triển, TTLTQG II, tr. KH.1-2, 4, 5, 5-8, 9-11, 12-7, 18-19.

(14), (17). Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Cần Thơ, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ*, tập III (1954-1975), Sở Văn hóa-Thông tin Tp. Cần Thơ, 2006, tr. 315, 321.

(15). Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cần Thơ, *Lực lượng vũ trang nhân dân Cần Thơ 30 năm kháng chiến 1945- 1975*, tập 2 (1954 - 1975), Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr. 309.

(16). Đảng ủy Quân khu 9, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 9 (1947-2007)*, tập 1 (1947-1975), Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2010, tr. 455.

(18), (19). Bộ Tư lệnh Quân khu 9, *Quân khu 9 - 30 năm kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.568, 602.

(20). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập IV (1969-1975), sdd, tr. 307.

(21). Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 18 (1974-1975), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 742.

(22). Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, tập IV (1969-1975), sdd, tr. 309.